



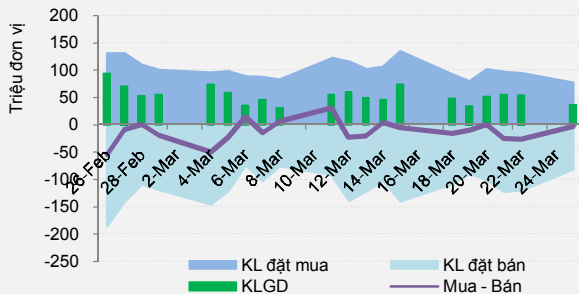
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 25/3/2013

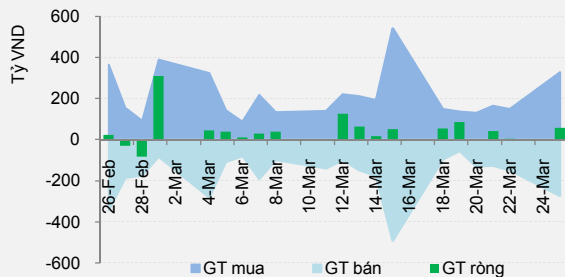
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	493.6	61.1
% Thay đổi	↑ 0.7%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	37,138,887	30,415,982
GTGD (tỷ đồng)	812.89	250.16
Tổng cung (CP)	80,801,170	60,624,400
Tổng cầu (CP)	77,715,590	58,531,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,933,387	1,341,000
KL mua (CP)	6,712,050	1,304,900
GTmua (tỷ đồng)	330.02	27.82
GT bán (tỷ đồng)	271.34	28.09
GT ròng (tỷ đồng)	58.68	(0.28)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.30%	7.3	1.5	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.35%	15.3	0.9	16.2%
Dầu khí	↑ 1.61%	6.2	1.1	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.13%	7.8	1.3	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.34%	7.8	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.42%	13.1	5.3	27.4%
Ngân hàng	↑ 0.63%	5.9	1.5	11.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.97%	7.8	2.1	12.4%
Tài chính	↑ 1.77%	27.3	3.2	23.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.73%	9.3	3.0	4.0%
VN - Index	↑ 0.73%	13.7	3.2	76.8%
HNX - Index	↑ 0.31%	17.9	1.4	23.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	581,360	1.8%	300,860	0.9%
GTGD (triệu VND)	8,835	1.5%	11,789	2.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Với thông tin NHNN hạ lãi suất cũng như vài mã cổ phiếu có vốn hóa lớn có tín hiệu tích cực thì thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên mai. Tuy nhiên với phiên tăng điểm nhẹ trong phiên dịch ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận trở lại mức kháng cự mạnh 498-500 điểm và chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với mức kháng cự mạnh MA20 là mức kháng cự chỉ số HNX-Index đã kiểm định năm lần nhưng vẫn chưa vượt qua được. Khối lượng giao dịch giảm so với phiên hôm qua và ở mức thấp cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm cũng như dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 493.57 điểm, tăng 3.58 điểm tương ứng với mức 0.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 33.14 triệu đơn vị, giảm 33.43% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.12 điểm, tăng 0.19 điểm tương ứng với mức 0.31% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 29.09 triệu đơn vị, giảm 27.49% so với phiên trước.

- Ngoài trừ hai cổ phiếu GAS và MSN giảm điểm nhẹ thì đa số cổ phiếu có vốn đều tăng điểm với mức tăng nhẹ. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 3.0%, VNM tăng 1.77%, VCB tăng 0.63%, VIC tăng 2.31%...

- NHNN hôm nay đã thông báo hạ trần lãi suất huy động kỳ hạn từ 1 tháng - dưới 12 tháng xuống còn 7,5% từ mức 8% trước đây, đồng thời các lãi suất chủ chốt khác như tái cấp vốn, tái chiết khấu và cho vay qua đêm cũng được điều chỉnh giảm 1%, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên theo đó sẽ là 11% thay vì 12% như hiện nay, quy định này sẽ được thực hiện từ ngày mai (26/3).

Quyết định nói trên cho thấy phản ứng khá linh hoạt của NHNN trước thông tin CPI tháng 3 được công bố giảm 0,19% so với tháng 2, lũy kế tăng 2,39% so với tháng 12/2012 và tăng 6,64% so với cùng kỳ 2012.

Cũng theo NHNN, tín dụng tính đến ngày 21/3 đã tăng 0,03% so với cuối năm 2012. Như vậy tiếp nối đà tăng của tháng 2, tín dụng tiếp tục tăng nhẹ 0,31% trong tháng 3. Mặc dù chỉ tăng 0,03% nhưng nếu so với mức giảm 2,13% cùng kỳ năm 2012 thì đây cũng là tín hiệu tích cực. Với việc lãi suất đầu vào thấp hơn, trong thời gian tới nguồn tín dụng được kỳ vọng sẽ cải thiện hơn khi các ngân hàng sẽ có thêm cơ sở để giảm lãi suất cho vay theo như kêu gọi mới đây của NHNN.

- Một số thông tin vĩ mô khác được công bố cũng cho những tín hiệu khá tích cực. Xuất khẩu tháng 3 tăng 54% so cùng kỳ và xuất siêu quý 1 đạt 481 triệu USD, tăng 2 lần so với Q1/2012. Vốn FDI đăng ký đạt trên 6 tỷ USD, tăng 63,3% so cùng kỳ và tương đương 37% con số của cả năm 2012.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 493.57 điểm, tăng 3.58 điểm tương ứng với mức 0.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA200.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ, với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index quay lại tiếp cận gần mức kháng cự mạnh 498-500 điểm. Khối lượng giao dịch sụt giảm khá mạnh và ở mức thấp cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm cũng như dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại với thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.12 điểm, tăng 0.19 điểm tương ứng với mức 0.31% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA200

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đã có năm phiên kiểm định lại không thành công mức kháng cự của MA200 cho thấy đây là mức kháng cự mạnh. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận gần trở lại với mức kháng cự của MA200. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên hôm qua và ở mức thấp cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm cũng như dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng, khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn không duy trì được đà tăng mạnh sau nhiều phiên tăng liên tiếp. Dòng tiền quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu bluechips có nền tảng cơ bản tốt, thận trọng hơn đối với nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho thấy áp lực cung chiếm ưu thế.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất, 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
GAS	10,098	70.78%	313,422	5,173	14,309	21.61%	38.75%	9.76	#N/A	0.56	3.53	8.84%
VNM	5,819	37.97%	190,203	6,981	18,587	32.99%	41.61%	16.19	13.17	0.88	6.08	8.65%
MSN	2,018	2.26%	59,327	2,156	20,265	3.60%	8.74%	60.28	13.17	1.61	6.41	12.07%
VCB	4,409	5.06%	272,401	2,238	18,269	1.13%	12.42%	14.21	5.80	1.56	1.74	-3.28%
VIC	1,847	124.93%	163,595	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.85	34.22	0.54	5.71	-2.99%
CTG	6,160	-1.34%	2,256,125	2,345	12,829	1.28%	19.83%	8.10	5.80	1.23	1.48	-18.10%
BVH	1,328	10.61%	444,144	1,835	17,705	3%	11%	27.25	17.82	2.17	2.82	-15.97%
STB	714	-65.43%	285,222	734	13,771	0.49%	5.11%	29.01	5.80	0.98	1.55	-3.62%
EIB	2,139	-29.63%	807,888	1,731	12,814	1.21%	13.31%	8.55	5.80	0.82	1.15	-9.20%
DPM	3,068	-1.17%	582,893	7,988	23,583	30.36%	35.11%	5.55	5.13	1.25	1.88	-2.42%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
PPC	513	12730.44%	967,144	1,587	13,063	4.23%	14.20%	10.40	#N/A	0.83	1.26	945
DHM	46	2194.23%	540,210	2,868	11,353	17.34%	26.60%	4.64	13	0.16	1.17	91
SRC	45	2167.49%	195,095	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.68	6	0.69	1.02	296
GMD	111	1751.33%	919,501	925	39,863	1.49%	2.35%	34.90	10	1.75	0.81	60
SBC	26	1393.09%	6,620	2,304	17,687	4.37%	12.38%	4.99	10	0.01	0.65	4
VGS	12	1139.42%	728,257	344	13,336	1.03%	2.61%	15.69	13	1.80	0.40	213
SII	104	944%	161,100	2,585	12,853	12.16%	22.36%	5.49	34	0.82	1.10	35
S91	7	609.14%	5,090	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.94	25	1.27	0.45	57
CSM	254	551.00%	813,288	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.34	6	0.99	1.83	837
PAN	80	519.04%	18,791	7,310	28,183	24.21%	27.66%	3.97	10	0.15	1.03	10

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

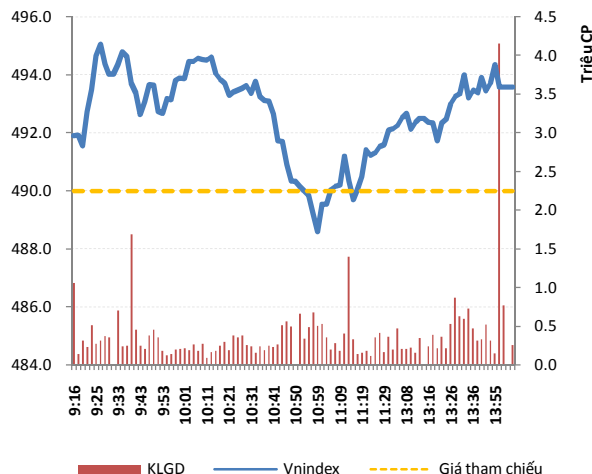
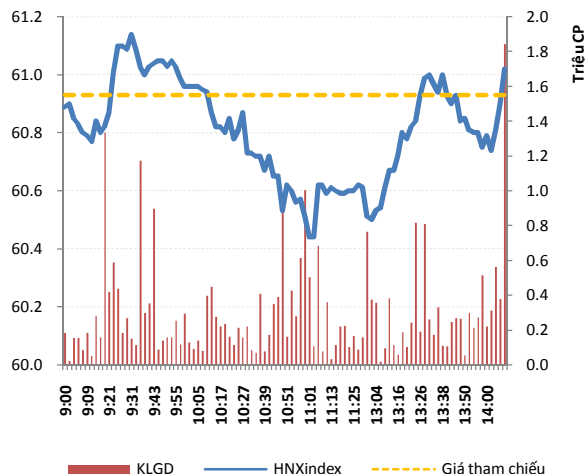
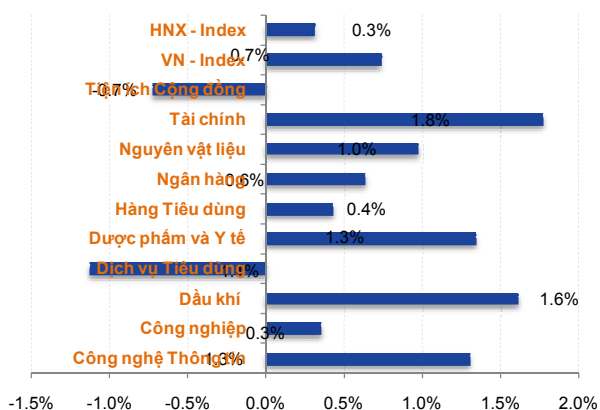
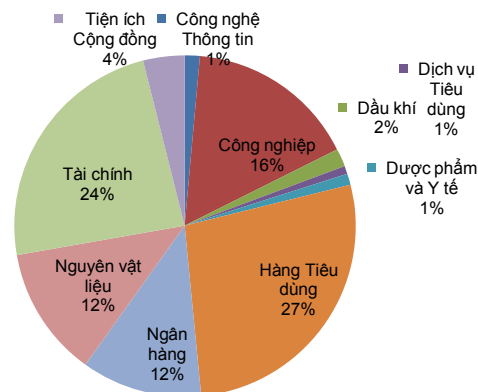
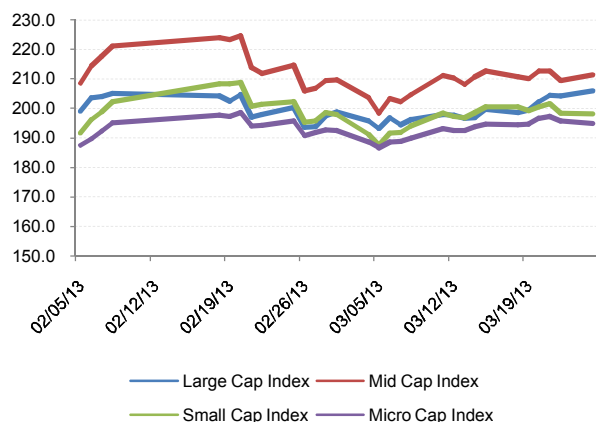
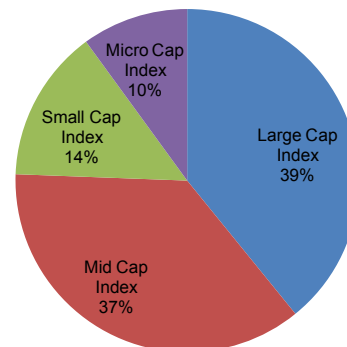
Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	138	-7.19%	1,505	21,228	40,630	50.94%	61.24%	5.18	0	-0.45	2.71	10
TCT	53	11.38%	14,097	16,723	52,675	33.09%	35.73%	8.19	0.05	-0.14	2.60	1
QTC	15	26.47%	8,233	12,647	37,155	16.89%	36.67%	3.72	1.09	-0.28	1.26	13
DPR	521	-35.00%	29,269	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.75	0.25	-0.06	1.15	193
CAP	20	19.42%	5,905	12,005	27,429	20.44%	47.30%	4.75	1.43	-0.60	2.08	21
TRC	343	-33.47%	1,921	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.19	0.14	0.24	1.09	76
LHC	21	33.75%	5,529	11,462	40,892	15%	30%	3.65	1.03	0.06	1.02	6
VCF	304	43.99%	440	11,431	36,007	31.14%	36.12%	18.37	0.18	0.81	5.83	238
SLS	67	91.63%	248	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.23	0.60	0.00	0.99	66
BMP	358	21.33%	35,482	10,231	36,344	27.62%	30.85%	6.06	0.12	0.79	1.71	337

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	368,580	FDC	640,227
2	ITA	362,820	SJS	129,620
3	HAG	266,850	VNE	120,000
4	BVH	168,100	TDC	82,460
5	PVF	164,160	LSS	58,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	162,200	VND	310,100
2	API	133,000	KLS	123,600
3	PVS	130,600	HUT	61,300
4	PVX	115,300	UNI	60,000
5	HOM	48,000	TC6	59,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNM	113.0	115.0	↑ 1.77%	1,795,760
ITA	7.3	7.2	↓ -1.37%	1,604,630
CTG	19.0	19.0	⇒ 0.00%	1,560,180
EIB	14.8	14.8	⇒ 0.00%	1,143,890
REE	19.7	19.7	⇒ 0.00%	1,081,660

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.8	↑ 1.49%	6,069,999
SCR	8.4	8.4	⇒ 0.00%	4,467,475
PVX	5.6	5.6	⇒ 0.00%	2,928,835
VCG	11.9	11.9	⇒ 0.00%	1,497,046
KLS	9.0	9.0	⇒ 0.00%	1,475,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
VES	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VSG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
TCL	18.9	20.2	1.3	↑ 6.88%
GMD	32.3	34.5	2.2	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
BXH	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%
SD5	14.9	16.3	1.4	↑ 9.40%
VE8	2.2	2.4	0.2	↑ 9.09%
TBX	22.3	24.2	1.9	↑ 8.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OPC	72.0	67.0	-5.0	↓ -6.94%
VMD	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
SSC	36.6	34.1	-2.5	↓ -6.83%
COM	32.6	30.4	-2.2	↓ -6.75%
FDC	21.0	19.6	-1.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
TCT	137.0	123.3	-13.7	↓ -10.00%
VPC	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
HST	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
AMC	16.8	15.2	-1.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,795,760	41.6%	6,981	16.5	6.2
ITA	1,604,630	0.3%	40	181.3	0.6
CTG	1,560,180	19.8%	2,345	8.1	1.5
EIB	1,143,890	13.3%	1,731	8.6	1.2
REE	1,081,660	16.3%	2,703	7.3	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,069,999	0.4%	44	153.9	0.6
SCR	4,467,475	3.8%	587	14.3	0.5
PVX	2,928,835	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VCG	1,497,046	1.5%	220	54.2	1.0
KLS	1,475,500	0.9%	109	82.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 14.3%	5018.2%	(5,647)	(0.1)	(0.3)
VES	↑ 11.1%	-17.7%	(1,718)	(0.6)	0.1
VSG	↑ 8.3%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.8)
TCL	↑ 6.9%	17.1%	3,267	6.2	1.1
GMD	↑ 6.8%	2.3%	925	37.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 10.0%	-176.9%	(7,181)	(0.2)	2.4
BXH	↑ 9.7%	14.9%	2,046	3.3	0.5
SD5	↑ 9.4%	8.3%	3,513	4.6	0.4
VE8	↑ 9.1%	1.4%	141	17.0	0.2
TBX	↑ 8.5%	10.8%	1,546	15.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	368,580	12.8%	2,385	10.7	1.3
ITA	362,820	0.3%	40	181.3	0.6
HAG	266,850	3.7%	655	42.6	1.5
BVH	168,100	10.5%	1,835	28.1	2.9
PVF	164,160	0.7%	76	145.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	162,200	1.5%	220	54.2	1.0
API	133,000	-37.3%	(4,505)	-	0.3
PVS	130,600	17.9%	3,119	4.6	1.0
PVX	115,300	-36.6%	(3,019)	-	0.7
HOM	48,000	12.2%	1,628	4.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	95,855	41.6%	6,981	16.5	6.2
GAS	94,750	38.7%	5,175	9.7	3.5
MSN	88,659	8.7%	2,156	59.8	6.4
VCB	74,157	12.4%	2,238	14.3	1.8
VIC	61,722	18.4%	2,041	32.6	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,388	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,025	0.4%	44	153.9	0.6
VCG	5,256	1.5%	220	54.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.36	0.7%	76	145.1	1.0
DDM	2.19	5018.2%	(5,647)	-	(0.3)
IJC	1.92	6.0%	670	15.1	0.9
KBC	1.83	-10.5%	(1,517)	-	0.6
BVH	1.78	10.5%	1,835	28.1	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.07	-67.4%	(5,810)	-	0.9
PSG	2.98	-176.9%	(7,181)	-	2.4
PVX	2.86	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VIG	2.84	-25.5%	(1,857)	-	0.4
S96	2.79	-5.9%	(455)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)